

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CHỦ ĐỘNG

(Được phê chuẩn theo Công văn số 13982/BTC-QLBH ngày 30/12/2022 của Bộ Tài chính và chỉnh sửa theo quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành)

CHUBB®

Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết đơn vị - Kế hoạch Tài chính Chủ động cung cấp quyền lợi bảo vệ dài hạn trong cùng Hợp đồng Bảo hiểm. Khách hàng được quyền lựa chọn Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm, các Quỹ Liên kết Đơn vị do Chubb Life thiết lập và đầu tư phí bảo hiểm để mua các Đơn vị quỹ của các Quỹ Liên kết Đơn vị này. Khách hàng được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ Liên kết Đơn vị đã lựa chọn.

Chương 1. Quyền lợi Bảo hiểm

Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết đơn vị - Kế hoạch Tài chính Chủ động cung cấp cho khách hàng quyền lợi bảo hiểm theo những điều khoản và điều kiện quy định dưới đây:

Điều 1. Quyền lợi bảo hiểm Tử vong

1.1 Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, nếu Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính tử vong thì Chubb Life sẽ chi trả Số tiền Bảo hiểm như sau:

- a) Mệnh giá Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính; cộng với
- b) Giá trị Tài khoản Cơ bản; và
- c) Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm.

Trong đó, Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm được xác định dựa trên:

- Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nhân với Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm; và
- Cộng, trừ các khoản tiền được quy định tại Điều 1.2 dưới đây.

1.2 Việc xác định Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm nêu tại Điều 1.1 trên đây sẽ được điều chỉnh bằng cách cộng, trừ các khoản sau đây:

- a) Cộng:
 - Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng kể từ ngày xảy ra sự kiện tử vong đã bị trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng; và
 - Khoản phí bảo hiểm đã phân bổ nhưng chưa được dùng để mua Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (nếu có); và

- b) Trừ đi: Quyền lợi Duy trì Hợp đồng, Quyền lợi Tuổi vàng mà Chubb Life đã chi trả sau ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm.

1.3 Khi chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong, Chubb Life sẽ cộng thêm các khoản Phí ban đầu đã khấu trừ (nếu có) sau ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm.

1.4 Giới hạn chi trả

Trong trường hợp Người được Bảo hiểm tử vong trước khi đạt bốn (04) Tuổi bảo hiểm, Mệnh giá Bảo hiểm để xét chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong theo Điều 1 này sẽ được xác định theo tỷ lệ phần trăm như sau:

Tuổi bảo hiểm của Người được Bảo hiểm vào thời điểm tử vong	Tỷ lệ phần trăm Mệnh giá Bảo hiểm
Dưới một (01) Tuổi bảo hiểm	20%
Từ một (01) Tuổi bảo hiểm đến dưới hai (02) Tuổi bảo hiểm	40%
Từ hai (02) Tuổi bảo hiểm đến dưới ba (03) Tuổi bảo hiểm	60%
Từ ba (03) Tuổi bảo hiểm đến dưới bốn (04) Tuổi bảo hiểm	80%

Điều 2. Quyền lợi Duy trì Hợp đồng

2.1 Vào Ngày đáo niên của Năm hợp đồng thứ mười (10), và thứ hai mươi (20), Chubb Life sẽ chi trả Quyền lợi Duy trì Hợp đồng theo quy định như sau:

a) Số tiền chi trả:

- Hai mươi phần trăm (20%) Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính tại cuối Năm hợp đồng đầu tiên được chi trả vào Ngày đáo niên của Năm hợp đồng thứ mười (10);
- Năm mươi phần trăm (50%) Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính tại cuối Năm hợp đồng đầu tiên được chi trả vào Ngày đáo niên của Năm hợp đồng thứ hai mươi (20).

b) Điều kiện để được chi trả Quyền lợi Duy trì Hợp đồng:

Trong suốt mười (10) Năm hợp đồng liền kề trước thời điểm xem xét chi trả quyền lợi này, Hợp đồng Bảo hiểm phải đáp ứng đủ tất cả các điều kiện sau đây:

- Hợp đồng Bảo hiểm chưa từng bị mất hiệu lực;
- Không có bất cứ giao dịch rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản;
- Không có bất cứ yêu cầu giảm Mệnh giá Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính; và
- Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính được đóng đầy đủ trong mỗi Năm hợp đồng.

2.2 Quyền lợi Duy trì Hợp đồng sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản Cơ bản theo Tỷ lệ Đầu tư đang áp dụng, và được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life chi trả quyền lợi này.

Điều 3. Quyền lợi Tuổi vàng

Vào Ngày đáo niên ngay sau ngày sinh nhật lần thứ bảy mươi lăm (75) của Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính, và với điều kiện là Hợp đồng Bảo hiểm đang còn hiệu lực, Chubb Life sẽ chi trả Quyền lợi Tuổi vàng một khoản bằng năm mươi phần trăm (50%) tổng Phí rủi ro đã khấu trừ của

Sản phẩm Bảo hiểm chính tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.

Quyền lợi Tuổi vàng sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản Cơ bản theo Tỷ lệ Đầu tư đang áp dụng, và được dùng để mua (các) Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life chi trả quyền lợi này.

Quyền lợi Tuổi vàng chỉ áp dụng cho trường hợp Bên mua Bảo hiểm tham gia Quyền lợi 99.

Điều 4. Quyền lợi Đáo hạn

Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực đến Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ chi trả toàn bộ Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định tại Ngày định giá ngay sau Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 5. Các trường hợp loại trừ bảo hiểm

Chubb Life sẽ không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong nêu tại Điều 1 trên, nếu Người được Bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- a) Hành động tự tử trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm gần nhất (nếu có), lấy ngày nào đến sau. Đối với khoản tăng Mệnh giá Bảo hiểm (nếu có), loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày có hiệu lực của khoản tăng Mệnh giá Bảo hiểm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm gần nhất, lấy ngày nào đến sau;
- b) Nhiễm HIV, bị AIDS, hoặc những bệnh liên quan đến HIV/AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát;
- c) Sử dụng trái phép ma túy hoặc các chất gây nghiện khác;
- d) Do bị thi hành án tử hình;
- e) Do hành vi cố ý của Người được Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng. Trong trường hợp có nhiều hơn một (01) Người thụ hưởng được chỉ định nhận Quyền lợi bảo hiểm Tử vong, Chubb Life chỉ trả quyền lợi bảo hiểm cho Người thụ hưởng được chỉ định nào không tham gia vào các hành vi đó và theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà Bên mua Bảo hiểm đã chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm.

Trong trường hợp Chubb Life không chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong do thuộc trường hợp loại trừ theo quy định tại Điều này, Chubb Life sẽ chi trả cho Bên mua Bảo hiểm Giá trị Tài khoản Hợp đồng, và các khoản Phí ban đầu đã khấu trừ (nếu có) sau ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm. Trong đó, Giá trị Tài khoản Hợp đồng được xác định như sau:

- a) Số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm, nhân với Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm;
- b) Cộng với: Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng kể từ ngày xảy ra sự kiện tử vong đã bị trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng; và khoản phí bảo hiểm đã phân bổ nhưng chưa được dùng để mua Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm (nếu có);
- c) Trừ đi: Quyền lợi Duy trì Hợp đồng, Quyền lợi Tuổi vàng mà Chubb Life đã chi trả sau ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm.

Chương 2. Phí bảo hiểm và quy định đóng phí bảo hiểm

Điều 6. Phí bảo hiểm và nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm

6.1 Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ và định kỳ đóng phí bảo hiểm được ghi nhận tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có). Định kỳ đóng phí bảo hiểm có thể là tháng, quý, nửa năm hoặc năm. Bên mua Bảo hiểm sẽ chịu các khoản thuế phát sinh theo pháp luật hiện hành (nếu có). Bên mua Bảo hiểm có nghĩa vụ đóng đủ các khoản phí bảo hiểm theo quy định tại Điều 6.2 dưới đây, cho dù có nhận được thông báo từ Chubb Life hay không.

6.2 Nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm:

- a) Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên: Bên mua Bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1, ngoại trừ trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm đã được Chubb Life chấp thuận miễn Khoản Khấu trừ hàng tháng, miễn đóng phí bảo hiểm, hỗ trợ đóng phí bảo hiểm hoặc Bên mua Bảo hiểm và Chubb Life có thỏa thuận khác.
- b) Từ Năm hợp đồng thứ tư (04) trở đi: Bên mua Bảo hiểm có thể đóng phí bảo hiểm linh hoạt nhưng phải đảm bảo duy trì Giá trị Tài khoản Hợp đồng đủ để chi trả (các) Khoản Khấu trừ hàng tháng.
- c) Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2 phải được đóng đầy đủ vào Ngày đến hạn đóng phí trong suốt thời gian có hiệu lực của sản phẩm để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm của khách hàng.

6.3 Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên:

- a) Hợp đồng Bảo hiểm được đảm bảo duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ để thanh toán các Khoản Khấu trừ hàng tháng, với điều kiện:
 - (i) Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1 được đóng đầy đủ và đúng hạn; và
 - (ii) Bên mua Bảo hiểm không có bất cứ giao dịch rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản.

Trong trường hợp này, các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2 sẽ chấm dứt hiệu lực theo quy định tại Điều 8.2 dưới đây.

- b) Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm chỉ đóng đầy đủ và đúng hạn Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và chưa từng thực hiện giao dịch rút tiền từ Giá trị Tài khoản Cơ bản, thì Hợp đồng Bảo hiểm với Sản phẩm Bảo hiểm chính sẽ vẫn được đảm bảo duy trì hiệu lực ngay cả khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ để thanh toán các Khoản Khấu trừ hàng tháng. Trong trường hợp này, các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1 và Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2 sẽ bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 8.2 dưới đây.
- c) Khi Hợp đồng Bảo hiểm được duy trì hiệu lực theo quy định tại điểm a) hoặc b) nêu trên, các Khoản Khấu trừ hàng tháng còn thiếu sẽ được ghi nhận là Khoản nợ và Chubb Life sẽ khấu trừ khi Bên mua Bảo hiểm đóng phí bảo hiểm hoặc trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm.

Điều 7. Quy định về phân bổ phí bảo hiểm

7.1 Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên:

- c) Nếu phí bảo hiểm được đóng trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày đến hạn đóng phí và/hoặc trong thời gian gia hạn đóng phí:

- (i) Nếu phí đóng vào đủ cho Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ đến hạn của Hợp đồng Bảo hiểm (gồm Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1 và Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2) thì sẽ được dùng để đóng cho Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ là Phí Bảo hiểm đóng thêm.
- (ii) Nếu phí đóng vào không đủ cho các khoản Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ đến hạn của Hợp đồng Bảo hiểm thì tùy thuộc vào tình huống dưới đây, ngoại trừ trường hợp Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu khác:
- Nếu phí đóng vào bằng hoặc lớn hơn Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1 thì khoản phí này sẽ được dùng để đóng cho Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1. Các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2 sẽ mất hiệu lực theo Điều 8.2 nếu phí bảo hiểm không được đóng đủ sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí, khi đó khoản phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ là Phí Bảo hiểm đóng thêm.
 - Nếu phí đóng vào bằng hoặc lớn hơn Phí Bảo hiểm cơ bản đến hạn của Sản phẩm Bảo hiểm chính thì khoản phí này sẽ được dùng để đóng cho Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính. Các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1 và Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2 sẽ mất hiệu lực theo Điều 8.2 nếu phí bảo hiểm không được đóng đủ sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí, khi đó khoản phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ là Phí Bảo hiểm đóng thêm.
 - Nếu phí đóng vào không đủ để đóng cho khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đến hạn của Sản phẩm Bảo hiểm chính thì Hợp đồng Bảo hiểm mất hiệu lực theo quy định tại Điều 8.2 dưới đây.
- d) Các khoản phí bảo hiểm được đóng ngoài thời gian quy định tại điểm a) nêu trên sẽ được xem là Phí Bảo hiểm đóng thêm.

7.2 Từ Năm hợp đồng thứ tư (04) trở đi:

- a) Các khoản phí được đóng trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày đến hạn đóng phí kế tiếp sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau, ngoại trừ trường hợp Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu khác:
- Các khoản Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ đã đến hạn trong Năm hợp đồng hiện tại nhưng chưa được đóng đủ (nếu có);
 - Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính của kỳ phí tiếp theo;
 - Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1 của kỳ phí tiếp theo;
 - Phí Bảo hiểm bổ sung của Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2 của kỳ phí tiếp theo;
 - Phí Bảo hiểm đóng thêm.
- b) Các khoản phí được đóng ngoài thời gian quy định tại điểm a) nêu trên sẽ được phân bổ theo thứ tự ưu tiên như sau, ngoại trừ trường hợp Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu khác:
- Các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản đã đến hạn nhưng chưa được đóng đủ trong Năm hợp đồng hiện tại;

- Phí Bảo hiểm bổ sung các Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 1 đã đến hạn nhưng chưa được đóng đủ trong Năm hợp đồng hiện tại (nếu có);
- Phí Bảo hiểm bổ sung đến hạn của các Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 2 (sau khi đã đóng đầy đủ Phí Bảo hiểm bổ sung đến hạn của tất cả Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 1);
- Phí Bảo hiểm đóng thêm.

Điều 8. Gia hạn đóng phí, Hợp đồng Bảo hiểm/sản phẩm bảo hiểm bồi trợ mất hiệu lực

8.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là sáu mươi (60) ngày kể từ ngày xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

a) Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên:

- Khi Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ đến hạn của Hợp đồng Bảo hiểm không được đóng đủ vào Ngày đến hạn đóng phí; hoặc
- Khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ để thanh toán cho các Khoản Khấu trừ hàng tháng (trừ trường hợp quy định tại Điều 6.3 trên),

tùy trường hợp nào xảy ra trước.

b) Từ Năm hợp đồng thứ tư (04) trở đi: khi Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ để thanh toán cho Khoản Khấu trừ hàng tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp đồng Bảo hiểm vẫn có hiệu lực và Khoản Khấu trừ hàng tháng vẫn được trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng (nếu có). Nếu Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ, Khoản Khấu trừ hàng tháng trong khoảng thời gian này sẽ được ghi nhận là Khoản nợ và được khấu trừ ngay khi có phí bảo hiểm phân bổ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng hoặc được khấu trừ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu có).

8.2 Sau khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm theo Điều 8.1 trên, nếu Bên mua Bảo hiểm không đóng một khoản phí bảo hiểm tối thiểu bằng với Phí Bảo hiểm cơ bản đến hạn của Sản phẩm Bảo hiểm chính, khi đó:

a) Trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên: Hợp đồng Bảo hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ Ngày đến hạn đóng phí, hoặc kể từ Ngày kỷ niệm tháng mà Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ thanh toán Khoản Khấu trừ hàng tháng (trừ trường hợp quy định tại Điều 6.3 trên), tùy thời điểm nào đến trước.

b) Từ Năm hợp đồng thứ tư (04) trở đi: Hợp đồng Bảo hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ Ngày kỷ niệm tháng mà Giá trị Tài khoản Hợp đồng không đủ thanh toán Khoản Khấu trừ hàng tháng.

c) Các sản phẩm bảo hiểm bồi trợ sẽ mất hiệu lực kể từ Ngày đến hạn đóng phí, nếu Bên mua Bảo hiểm không đóng đủ Phí Bảo hiểm bổ sung đến hạn trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên (đối với Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 1) và/hoặc Phí Bảo hiểm bổ sung đến hạn (đối với Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 2).

8.3 Khi Hợp đồng Bảo hiểm bị mất hiệu lực theo Điều 8.2 nêu trên:

a) Chubb Life sẽ bán các Đơn vị quỹ (nếu có) theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc thời gian gia hạn đóng phí. Khoản tiền này được lưu tại Chubb Life, không tính lãi. Theo đó:

- (i) Trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm được khôi phục hiệu lực, tất cả khoản tiền này sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng theo Tỷ lệ Đầu tư đang áp dụng, và Đơn vị quỹ sẽ được mua theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm;
- (ii) Trường hợp Bên mua Bảo hiểm có yêu cầu rút khoản tiền này và/hoặc không có yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm theo quy định tại Điều 23 dưới đây, Chubb Life sẽ hoàn trả khoản tiền này sau khi khấu trừ Phí chấm dứt hợp đồng và khi đó Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực. Chubb Life sẽ thông báo cho Bên mua Bảo hiểm về việc nhận số tiền hoàn lại (nếu có).
- b) Chubb Life không bảo hiểm cho những Sự kiện Bảo hiểm xảy ra trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm bị mất hiệu lực.

Điều 9. Các khoản phí khấu trừ

9.1 Phí ban đầu

Phí ban đầu là khoản phí được khấu trừ từ Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm trước khi phân bổ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng. Phí ban đầu được tính theo tỷ lệ % của Phí Bảo hiểm cơ bản và Phí Bảo hiểm đóng thêm như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	Từ năm thứ 4 trở đi
Phí Bảo hiểm cơ bản	70%	60%	30%	0%
Phí Bảo hiểm đóng thêm	1,0%			

9.2 Phí rủi ro

Phí rủi ro là khoản phí được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào mỗi Ngày kỷ niệm tháng, được dùng để chi trả các quyền lợi bảo hiểm theo cam kết tại Hợp đồng Bảo hiểm. Phí rủi ro được tính toán trên cơ sở rủi ro của quyền lợi bảo hiểm tham gia, tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được Bảo hiểm. Phí rủi ro bao gồm Phí rủi ro của các quyền lợi bảo hiểm theo Bản Quy tắc và Điều khoản này và (các) quy tắc và điều khoản của Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 1 (nếu có).

Chubb Life có thể thay đổi tỷ lệ Phí rủi ro sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận, và Chubb Life sẽ thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm ít nhất ba (03) tháng trước khi áp dụng. Trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm không đồng ý với việc thay đổi tỷ lệ Phí rủi ro, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm để nhận lại Giá trị Hoàn lại như được quy định tại Điều 24 dưới đây.

9.3 Phí quản lý hợp đồng

Phí quản lý hợp đồng là các khoản phí để thực hiện các công việc cần thiết cho việc duy trì hiệu lực của Hợp đồng Bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm. Phí quản lý hợp đồng là ba mươi tám ngàn (38.000) đồng một tháng trong năm 2022 và được tự động tăng hai ngàn (2.000) đồng vào ngày 01 tháng 01 hàng năm. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá sáu mươi ngàn (60.000) đồng một tháng.

Mức tối đa của Phí quản lý hợp đồng có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này được thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm ít nhất ba (03) tháng trước khi áp dụng.

9.4 Phí quản lý quỹ

Phí quản lý quỹ là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ Liên kết Đơn vị. Phí quản lý quỹ được tính theo tỷ lệ % tổng tài sản của Quỹ trước khi Chubb Life công bố Giá đơn vị quỹ và khác nhau theo từng loại Quỹ như sau:

Tên Quỹ Liên kết Đơn vị	Phí quản lý quỹ (tối đa) (% tổng tài sản của Quỹ)
Quỹ Tăng trưởng	2,0%
Quỹ Cân bằng	1,5%
Quỹ Bền vững	1,0%

Mức tối đa của Phí quản lý quỹ có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm ít nhất ba (03) tháng trước khi áp dụng.

9.5 Phí rút tiền

Phí rút tiền được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm thực hiện rút một phần từ Giá trị Tài khoản Cơ bản trong sáu (06) Năm hợp đồng đầu tiên. Phí rút tiền là ba phần trăm (03%) tính trên tổng số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Cơ bản và được trừ trực tiếp vào số tiền rút của khách hàng.

Bên mua Bảo hiểm sẽ được miễn Phí rút tiền đối với các khoản tiền rút từ Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm.

9.6 Phí chuyển đổi quỹ

Phí chuyển đổi quỹ là khoản phí phát sinh khi Bên mua Bảo hiểm yêu cầu chuyển đổi Quỹ theo quy định trong Hợp đồng Bảo hiểm. Trong mỗi Năm hợp đồng, Chubb Life sẽ miễn Phí chuyển đổi quỹ cho sáu (06) lần chuyển đổi đầu tiên. Từ lần chuyển đổi thứ bảy (07) trở đi, Phí chuyển đổi quỹ là năm mươi ngàn (50.000) đồng cho mỗi lần chuyển đổi và được khấu trừ từ số tiền yêu cầu chuyển đổi trước khi chuyển đi. Phí chuyển đổi quỹ có thể được điều chỉnh sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Việc điều chỉnh này sẽ được thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm ít nhất ba (03) tháng trước khi áp dụng.

9.7 Phí chấm dứt hợp đồng

Phí chấm dứt hợp đồng được áp dụng khi Bên mua Bảo hiểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm trước hạn, cụ thể theo tỷ lệ tại bảng dưới đây:

Năm hợp đồng	Từ năm 1 đến năm 3	4	5	6	Từ năm thứ 7 trở đi
% Phí Bảo hiểm cơ bản tại cuối Năm hợp đồng đầu tiên	100%	75%	50%	25%	0%

Trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm mất hiệu lực theo Điều 8.3, thì Phí chấm dứt hợp đồng theo bảng bên trên sẽ được áp dụng tại thời điểm Hợp đồng Bảo hiểm bị mất hiệu lực.

Chương 3. Thông tin về Quỹ Liên kết Đơn vị và Giá trị Tài khoản Hợp đồng

Điều 10. Thiết lập Quỹ Liên kết Đơn vị và thông tin về cơ cấu hoạt động

10.1 Chubb Life thiết lập và duy trì các Quỹ Liên kết Đơn vị theo mục tiêu và chính sách đầu tư được quy định tại Danh mục Quỹ Liên kết Đơn vị đính kèm Bản Quy tắc và Điều khoản này, hoặc các văn bản thông báo về việc thành lập hoặc sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do Chubb Life ban hành tại từng thời điểm.

Mỗi Quỹ Liên kết Đơn vị được chia thành nhiều Đơn vị quỹ có giá trị bằng nhau. Giá trị của mỗi Đơn vị quỹ sẽ thay đổi tại từng thời điểm và tùy thuộc vào điều kiện của thị trường.

10.2 Các Quỹ Liên kết Đơn vị và tất cả tài sản của Quỹ thuộc quyền quản lý của Chubb Life. Chubb Life có toàn quyền quyết định việc đầu tư phù hợp với mục tiêu của Quỹ. Bên mua Bảo hiểm được quyền chọn Quỹ Liên kết Đơn vị phù hợp với mục tiêu đầu tư và mức chấp nhận rủi ro của mình. Chubb Life có toàn quyền ủy thác một phần hoặc toàn bộ việc quản lý và đầu tư Quỹ Liên kết Đơn vị cho bất kỳ bên thứ ba nào theo quyết định của Chubb Life và phù hợp với quy định của pháp luật.

10.3 Chubb Life có quyền thiết lập thêm (các) Quỹ Liên kết Đơn vị mới tùy theo chính sách của Chubb Life tại từng thời điểm sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Khi đó, các quy định tại Bản Quy tắc và Điều khoản này sẽ được áp dụng cho (các) Quỹ Liên kết Đơn vị mới được thành lập, trừ khi có quy định khác.

Điều 11. Định giá Đơn vị quỹ

Chubb Life sẽ xác định giá trị tài sản ròng và Giá đơn vị quỹ của từng Quỹ vào Ngày định giá. Kỳ định giá do Chubb Life quy định nhưng không ít hơn một tuần một lần, ngoại trừ các ngày Lễ, Tết hoặc các trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ sẽ phản ánh:

- (i) Tổng giá trị các tài sản của Quỹ, bao gồm lãi hoặc lỗ đã được thực hiện hoặc chưa được thực hiện liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ;
- (ii) Phí quản lý quỹ;
- (iii) Tất cả các khoản thuế, lệ phí (nếu có) liên quan trực tiếp và gián tiếp đến hoạt động đầu tư của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- (iv) Các chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Giá đơn vị quỹ của từng Quỹ sẽ được xác định bằng cách chia giá trị tài sản ròng của Quỹ cho tổng số lượng Đơn vị quỹ hiện hữu vào Ngày định giá.

Giá đơn vị quỹ sẽ được cập nhật thường xuyên và công khai trên Trang tin điện tử trên mạng Internet (website) của Chubb Life.

Điều 12. Mua và bán các Đơn vị quỹ

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, số lượng Đơn vị quỹ sẽ tăng hoặc giảm dựa theo các nghiệp vụ mua hoặc bán các Đơn vị quỹ như sau:

a) Mua Đơn vị quỹ

Các trường hợp liên quan đến việc mua Đơn vị quỹ:

- Phân bổ Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1;
- Phân bổ Phí Bảo hiểm đóng thêm;
- Phân bổ Quyền lợi Duy trì Hợp đồng, Quyền lợi Tuổi vàng (nếu có);
- Phân bổ khoản tiền được nhận từ Quỹ khác chuyển đổi sang (chuyển đổi Quỹ).

b) Bán Đơn vị quỹ

Các trường hợp liên quan đến việc bán Đơn vị quỹ:

- Khấu trừ Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng hàng tháng, các loại chi phí khác có liên quan đến Quỹ và các Khoản nợ;
- Rút tiền từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng;
- Chi trả Quyền lợi bảo hiểm Tử vong theo Điều 4 Bản Quy tắc và Điều khoản này;
- Hợp đồng Bảo hiểm bị mất hiệu lực;
- Hợp đồng Bảo hiểm bị chấm dứt;
- Chuyển một khoản tiền hoặc một số lượng Đơn vị quỹ sang Quỹ Liên kết Đơn vị khác (chuyển đổi Quỹ).

Điều 13. Chỉ định và thay đổi Tỷ lệ Đầu tư

Bên mua Bảo hiểm phải chỉ định Tỷ lệ Đầu tư khi nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, và có thể thay đổi Tỷ lệ Đầu tư vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực. Việc thay đổi Tỷ lệ Đầu tư mới sẽ có hiệu lực áp dụng đối với các khoản phí bảo hiểm được nộp sau khi yêu cầu thay đổi Tỷ lệ Đầu tư được Chubb Life chấp thuận. Trong mọi trường hợp, tổng Tỷ lệ Đầu tư vào các Quỹ phải là một trăm phần trăm (100%).

Điều 14. Chuyển đổi Quỹ

Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ Giá trị quỹ từ Quỹ này sang (các) Quỹ khác trong cùng một tài khoản. Việc chuyển đổi Quỹ chỉ được thực hiện trong cùng Giá trị Tài khoản Cơ bản hoặc trong cùng Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm.

Việc mua và bán các Đơn vị quỹ sẽ được thực hiện theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu chuyển đổi Quỹ được Chubb Life chấp thuận.

Phí chuyển đổi quỹ được quy định tại Điều 9.6 nêu trên.

Điều 15. Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm

Chubb Life có thể sử dụng các biện pháp sau để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên mua Bảo hiểm:

- Thay đổi tên của Quỹ Liên kết Đơn vị;
- Đóng Quỹ Liên kết Đơn vị để chuyển đổi các tài sản sang một Quỹ Liên kết Đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- Chia tách và/hoặc sáp nhập các Quỹ Liên kết Đơn vị hiện có;
- Ngừng định giá Đơn vị quỹ và các giao dịch có liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán và/hoặc Trung tâm giao dịch chứng khoán mà Quỹ Liên kết Đơn vị đang đầu tư vào tạm thời bị đình chỉ giao dịch;
- Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp theo quy định tại các điểm (a), (b), (c) và (e) nêu trên, Chubb Life sẽ báo

cáo Bộ Tài chính, đồng thời thông báo bằng văn bản đến Bên mua Bảo hiểm ít nhất ba (03) ngày trước khi áp dụng.

Điều 16. Rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng

Sau Thời gian cân nhắc và Hợp đồng Bảo hiểm đang có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá trị Tài khoản Hợp đồng với điều kiện sau:

- Số tiền yêu cầu rút của mỗi lần không được thấp hơn mức tối thiểu do Chubb Life quy định tại từng thời điểm;
- Các khoản rút tiền được ưu tiên rút từ Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm (nếu có) trước, sau đó đến Giá trị Tài khoản Cơ bản;
- Số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Cơ bản tối đa bằng tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Hoàn lại của Giá trị Tài khoản Cơ bản sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có);
- Số tiền rút từ Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm tối đa lên đến một trăm phần trăm (100%) Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm; và
- Số lượng Đơn vị quỹ của từng Quỹ được bán ra để thực hiện giao dịch rút tiền sẽ theo Tỷ trọng giá trị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu rút tiền được Chubb Life chấp thuận, trừ trường hợp Bên mua Bảo hiểm có chỉ định khác.

Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm được xác định giá trị theo số lượng Đơn vị quỹ và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày yêu cầu rút tiền được Chubb Life chấp thuận.

Chương 4. Tham gia bảo hiểm, Hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm và những thay đổi liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm

Điều 17. Tham gia bảo hiểm

17.1 Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm phải điền đầy đủ, trung thực và chính xác vào Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và các yêu cầu khác của Chubb Life, và nộp khoản phí bảo hiểm tạm tính cùng với giấy tờ chứng minh nhân thân của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm.

17.2 Khi lập Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có thể lựa chọn tham gia một (01) trong ba (03) gói quyền lợi dưới đây:

- a) **Quyền lợi 99**: là kế hoạch bảo hiểm cho đến khi Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính đạt chín mươi chín (99) Tuổi bảo hiểm. Hợp đồng Bảo hiểm sẽ gồm có các quyền lợi sau: Quyền lợi Duy trì Hợp đồng, Quyền lợi Tuổi vàng, Quyền lợi Đáo hạn, Quyền lợi bảo hiểm Tử vong, và quyền lợi bảo hiểm theo các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có);
- b) **Quyền lợi 80**: là kế hoạch bảo hiểm cho đến khi Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính đạt tám mươi (80) Tuổi bảo hiểm. Hợp đồng Bảo hiểm sẽ gồm có các quyền lợi sau: Quyền lợi Duy trì Hợp đồng, Quyền lợi Đáo hạn, Quyền lợi bảo hiểm Tử vong và quyền lợi bảo hiểm theo các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có);
- c) **Quyền lợi 65**: là kế hoạch bảo hiểm cho đến khi Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính đạt sáu mươi lăm (65) Tuổi bảo hiểm. Hợp đồng Bảo hiểm sẽ gồm có các quyền lợi sau: Quyền lợi Duy trì Hợp đồng, Quyền lợi Đáo hạn, Quyền lợi bảo hiểm Tử vong và quyền lợi bảo hiểm theo các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có).

Các Quyền lợi 99, Quyền lợi 80, Quyền lợi 65 sẽ được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm và không thay đổi trong suốt Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 18. Cung cấp thông tin

18.1 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm

18.1.1 Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin cần thiết để Chubb Life (i) đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm để làm cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng Bảo hiểm giữa các bên; hoặc (ii) thẩm định và xem xét chấp thuận yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm và/hoặc tham gia bổ sung sản phẩm bảo hiểm bổ trợ; hoặc (iii) thẩm định và xem xét chấp thuận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.

Việc Chubb Life thẩm định sức khỏe của Người được Bảo hiểm, nếu có, cũng không thể thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác thông tin của Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm.

18.1.2 Nếu Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp, kê khai thông tin theo quy định tại Điều 18.1.1 nêu trên, mà nếu biết được thông tin chính xác, thì:

- a) Chubb Life đã không chấp nhận yêu cầu giao kết Hợp đồng Bảo hiểm hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Khi đó Chubb Life có quyền:
 - Hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm; và
 - Không giải quyết quyền lợi bảo hiểm; và
 - Hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi các khoản tiền đã rút từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng, chi phí khám sức khỏe và các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó (nếu có), tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm vi phạm quy định tại Điều 18.1.1 trên.
- b) Chubb Life đã không chấp nhận yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính và/hoặc yêu cầu tham gia thêm và/hoặc thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ. Khi đó, Chubb Life có quyền:
 - Hủy bỏ, không giải quyết quyền lợi bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ được Bên mua Bảo hiểm yêu cầu tham gia thêm và/ hoặc Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm của Sản phẩm Bảo hiểm chính và/ hoặc (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ; và
 - Hoàn trả Phí Bảo hiểm bổ sung đã đóng, không có lãi của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ được bổ sung và/ hoặc Phí Bảo hiểm bổ sung tương ứng với phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ và/hoặc Phí Bảo hiểm cơ bản tương ứng với phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm của Sản phẩm Bảo hiểm chính, tính từ Ngày Chubb Life chấp thuận (các) yêu cầu này của Bên mua Bảo hiểm; và
 - Trừ đi các quyền lợi bảo hiểm đã chi trả trước đó của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ được bổ sung và/hoặc tương ứng với phần Mệnh giá Bảo hiểm tăng thêm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có); và
 - Trừ đi chi phí khám sức khỏe (nếu có).
- c) Chubb Life chấp nhận bảo hiểm với điều kiện bổ sung. Khi đó Chubb Life có quyền:
 - Thu thêm khoản phí bảo hiểm và/hoặc Phí rủi ro; và/hoặc

- Áp dụng thêm điều kiện loại trừ trách nhiệm bảo hiểm và/hoặc không chịu trách nhiệm bảo hiểm đối với những Sự kiện Bảo hiểm xảy ra liên quan đến các thông tin kê khai không chính xác, không trung thực hoặc bị che giấu.

Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không chấp nhận tham gia bảo hiểm với điều kiện bổ sung được Chubb Life đề nghị, Chubb Life sẽ áp dụng:

- Điểm a) quy định tại Điều 18.1.2 này đối với yêu cầu giao kết Hợp đồng Bảo hiểm hoặc yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm; hoặc
 - Điểm b) quy định tại Điều 18.1.2 này đối với yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính và/hoặc yêu cầu tham gia thêm và/hoặc thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.
- d) Chubb Life không thay đổi quyết định chấp nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này Chubb Life vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu Sự kiện Bảo hiểm xảy ra thuộc phạm vi bảo hiểm theo Bản Quy tắc và Điều khoản của các sản phẩm bảo hiểm tham gia trong Hợp đồng Bảo hiểm.

18.2 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Chubb Life

Chubb Life có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua Bảo hiểm. Trường hợp Chubb Life cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp đồng Bảo hiểm thì Bên mua Bảo hiểm có quyền hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm và Chubb Life phải hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm đã đóng, đồng thời bồi thường thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên mua Bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật (nếu có).

Điều 19. Thời gian cân nhắc

Trong vòng hai mươi một (21) ngày kể từ ngày nhận được Hợp đồng Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm cần kiểm tra toàn bộ thông tin của Hợp đồng Bảo hiểm (bao gồm cả các thông tin đã khai báo, cung cấp cho Chubb Life) để đảm bảo là tất cả các thông tin đã đầy đủ, chính xác. Trong thời gian này, Bên mua Bảo hiểm có thể từ chối tiếp tục tham gia bảo hiểm bằng việc gửi văn bản thông báo đến Chubb Life, với điều kiện là chưa xảy ra Sự kiện Bảo hiểm hoặc chưa có bất cứ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Khi đó, Hợp đồng Bảo hiểm bị hủy bỏ, Chubb Life hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các chi phí thẩm định sức khỏe và các khoản tiền mà Bên mua Bảo hiểm đã rút (nếu có).

Điều 20. Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm - Thời hạn đóng phí bảo hiểm

20.1 Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm: Tùy thuộc vào lựa chọn của Bên mua Bảo hiểm theo Điều 17 nêu trên, Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm được quy định như sau:

- Quyền lợi 99:** Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm sẽ là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm đến Ngày đáo niên trùng hoặc ngay sau ngày sinh nhật lần thứ chín mươi chín (99) của Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính;
- Quyền lợi 80:** Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm sẽ là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm đến Ngày đáo niên trùng hoặc ngay sau ngày sinh nhật lần thứ tám mươi (80) của Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính;
- Quyền lợi 65:** Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm sẽ là khoảng thời gian từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm đến Ngày đáo niên trùng hoặc ngay sau ngày sinh nhật lần thứ sáu mươi lăm (65) của Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính.

20.2 Thời hạn đóng phí bảo hiểm: Bên mua Bảo hiểm phải đóng đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của (các) Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1 trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, và có thể đóng phí linh hoạt từ Năm hợp đồng thứ tư (04) trở đi cho đến khi kết thúc Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 21. Các thay đổi liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm

21.1 Thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm đang có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể gửi văn bản yêu cầu tăng hoặc giảm Mệnh giá Bảo hiểm. Theo đó:

- a) Nếu Bên mua Bảo hiểm yêu cầu giảm Mệnh giá Bảo hiểm thì Mệnh giá Bảo hiểm sau khi giảm phải không được thấp hơn Mệnh giá Bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Chubb Life tại từng thời điểm.
- b) Nếu Bên mua Bảo hiểm yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm thì Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm phải đáp ứng yêu cầu về thẩm định của Chubb Life.
- c) Trong trường hợp yêu cầu tăng hoặc giảm Mệnh giá Bảo hiểm được Chubb Life chấp thuận, khi đó:
 - Mệnh giá Bảo hiểm mới sẽ có hiệu lực từ Ngày đáo niên của Năm hợp đồng ngay sau ngày Chubb Life chấp thuận yêu cầu thay đổi Mệnh giá Bảo hiểm; và
 - Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm bổ sung của sản phẩm bảo hiểm bổ trợ có liên quan, Phí rủi ro và những điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng Bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với Mệnh giá Bảo hiểm mới.

Bên mua Bảo hiểm không được yêu cầu tăng Mệnh giá Bảo hiểm trong trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm đã được Chubb Life chấp thuận miễn Khoản Khấu trừ hàng tháng.

21.2 Tham gia thêm hoặc chấm dứt sản phẩm bảo hiểm bổ trợ

21.2.1 Trừ trường hợp Hợp đồng Bảo hiểm đã được Chubb Life chấp thuận miễn Khoản Khấu trừ hàng tháng, miễn đóng phí bảo hiểm hoặc hỗ trợ đóng phí bảo hiểm theo bất kỳ sản phẩm bảo hiểm bổ trợ nào đính kèm Hợp đồng Bảo hiểm, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:

- a) Chubb Life có cung cấp (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ đó;
- b) Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm có đủ điều kiện để tham gia bảo hiểm đối với (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ có liên quan và đáp ứng yêu cầu về thẩm định của Chubb Life;
- c) Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp, kê khai đầy đủ và chính xác các thông tin theo yêu cầu của Chubb Life như quy định tại Điều 18.1 nêu trên để phục vụ cho việc thẩm định và xem xét chấp nhận bảo hiểm; và
- d) Phí bảo hiểm được đóng theo đúng quy định trong Bản Quy tắc và Điều khoản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Bản Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.

21.2.2 Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm và (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ vẫn đang còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu hủy bỏ, chấm dứt sản phẩm bảo hiểm bổ trợ bằng cách gửi văn bản đến Chubb Life.

21.3 Thay đổi thông tin nhân thân, nơi cư trú, nghề nghiệp

Bên mua Bảo hiểm phải thông báo cho Chubb Life nếu có (các) thay đổi sau đây:

- e) Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng thay đổi thông tin về địa chỉ liên lạc, số điện thoại liên lạc, thư điện tử (email), họ tên, chứng minh nhân dân/ căn cước công dân/ hộ chiếu hoặc giấy phép kinh doanh. Trường hợp thay đổi họ tên, chứng minh nhân dân/ căn cước công dân/ hộ chiếu hoặc giấy phép kinh doanh, Bên mua Bảo hiểm phải cung cấp bản sao các giấy tờ chứng minh việc thay đổi đó.
- f) Người được Bảo hiểm ra khỏi lãnh thổ Việt Nam trên chín mươi (90) ngày liên tục hoặc thay đổi nghề nghiệp. Trong trường hợp này, Chubb Life sẽ thực hiện tái thẩm định và tùy từng trường hợp Chubb Life có quyền quyết định:
 - (i) Tiếp tục bảo hiểm với các điều kiện bảo hiểm không đổi; hoặc
 - (ii) Yêu cầu đóng bổ sung Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm bổ sung và/hoặc tăng Phí rủi ro; hoặc
 - (iii) Điều chỉnh Mệnh giá Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính và/hoặc (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ; hoặc
 - (iv) Loại trừ bảo hiểm đối với một số quyền lợi bảo hiểm; hoặc
 - (v) Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm hoặc (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ.

Nếu không đồng ý với quyết định của Chubb Life theo các điểm từ (i) đến (iv) nêu trên, Bên mua Bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm để nhận lại Giá trị Hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm.

Trong trường hợp Chubb Life quyết định chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm theo điểm (v) nêu trên, Chubb Life sẽ thanh toán cho Bên mua Bảo hiểm:

- Giá trị Tài khoản Hợp đồng (nếu có) được xác định dựa trên: (i) số lượng Đơn vị quỹ tại ngày chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm; và (ii) Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm; cộng với
- Khoản Phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa được phân bổ hoặc chưa dùng để mua Đơn vị quỹ (nếu có).

21.4 Chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể chỉ định và/hoặc thay đổi Người thụ hưởng với sự đồng ý bằng văn bản của Người được Bảo hiểm (hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm). Việc chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng chỉ được áp dụng sau khi Chubb Life phát hành thư thông báo xác nhận các yêu cầu thay đổi đó. Chubb Life không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) liên quan đến việc chỉ định hoặc thay đổi Người thụ hưởng.

Điều 22. Các trường hợp nhằm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính

22.1 Trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người được Bảo hiểm nhưng vẫn thuộc trường hợp được bảo hiểm, Chubb Life sẽ điều chỉnh Phí rủi ro, Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm bổ sung của sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, Giá trị Tài khoản Hợp đồng và/hoặc các khoản chi phí khác theo tuổi và/hoặc giới tính đúng của Người được Bảo hiểm.

22.2 Trường hợp kê khai sai tuổi mà tuổi đúng của Người được Bảo hiểm không thuộc nhóm tuổi được bảo hiểm, tùy theo trường hợp, Chubb Life có thể quyết định như sau:

- a) Hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm, khi đó Chubb Life sẽ chi trả cho Bên mua Bảo hiểm:
 - Giá trị Tài khoản Hợp đồng xác định dựa trên số lượng Đơn vị quỹ tại ngày Chubb Life quyết định hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm, và Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life quyết định hủy bỏ Hợp đồng Bảo hiểm; cộng với
 - Phí ban đầu, Phí rủi ro, Phí quản lý hợp đồng đã khấu trừ của Hợp đồng Bảo hiểm và phí bảo hiểm đã đóng nhưng chưa được phân bổ (không có lãi) (nếu có); trừ đi
 - Quyền lợi Duy trì Hợp đồng, Quyền lợi Tuổi vàng và các quyền lợi bảo hiểm khác (bao gồm (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ) đã phát sinh và được Chubb Life chấp thuận chi trả (nếu có); trừ đi
 - Khoản nợ, chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).
- b) Hủy bỏ (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ, khi đó Chubb Life sẽ hoàn lại cho Bên mua Bảo hiểm:
 - Phí ban đầu, Phí rủi ro đã khấu trừ (đối với (các) Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1) và/hoặc phí bảo hiểm đã đóng (đối với (các) Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2) bị hủy bỏ; trừ đi
 - Các quyền lợi bảo hiểm của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ đã phát sinh và được Chubb Life chi trả (nếu có).

Điều 23. Khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm

23.1 Khi Hợp đồng Bảo hiểm mất hiệu lực theo Điều 8 nêu trên, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực của (i) toàn bộ Hợp đồng Bảo hiểm, hoặc (ii) Sản phẩm Bảo hiểm chính, nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- a) Bên mua Bảo hiểm nộp yêu cầu khôi phục hiệu lực trong vòng hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày Hợp đồng Bảo hiểm bị mất hiệu lực;
- b) Bên mua Bảo hiểm và (những) Người được Bảo hiểm phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và chính xác vào hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực; và đáp ứng các điều kiện thẩm định của Chubb Life; và
- c) Bên mua Bảo hiểm đóng đầy đủ phí bảo hiểm để khôi phục hiệu lực theo quy định như sau:
 - Các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm bổ sung đã phát sinh và chưa được đóng đủ, nếu thời điểm khôi phục trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên;
 - Các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm bổ sung chưa được đóng đủ của ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên và một (01) khoản phí tối thiểu bằng với Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ, nếu thời điểm khôi phục sau ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên.

Nếu được Chubb Life chấp thuận, thời điểm Hợp đồng Bảo hiểm được khôi phục là ngày Chubb Life phát hành thư chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, với điều kiện cả Bên mua Bảo hiểm và Người được Bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm này. Chubb Life không bảo hiểm cho những Sự kiện Bảo hiểm đã xảy ra trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm mất hiệu lực.

23.2 Khi Hợp đồng Bảo hiểm được chấp nhận khôi phục hiệu lực:

- Chubb Life được quyền khấu trừ Phí ban đầu đối với các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản còn thiếu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng theo quy định tại Điều 23.1 trên;
- Khoản tiền có được từ việc bán các Đơn vị quỹ khi Hợp đồng Bảo hiểm bị mất hiệu lực theo quy định tại Điều 8.3 trên (nếu có) và các khoản tiền để khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, sau khi được phân bổ, sẽ được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm.

Điều 24. Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm theo yêu cầu của Bên mua Bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm còn hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Chubb Life. Ngày chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm là ngày Chubb Life xác nhận trên Thư xác nhận chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm, và Chubb Life sẽ chi trả Giá trị Hoàn lại cho Bên mua Bảo hiểm (nếu có).

Điều 25. Chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm

Hợp đồng Bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực khi một trong các trường hợp sau đây xảy ra:

- d) Hợp đồng Bảo hiểm bị hủy bỏ, chấm dứt, mất hiệu lực theo quy định tại các Điều 8, Điều 19, Điều 21.3, Điều 22.2, Điều 24 nêu trên;
- e) Hợp đồng Bảo hiểm đáo hạn;
- f) Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính tử vong;
- g) Chubb Life đình chỉ thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm trong trường hợp Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ như quy định tại Điều 18 nêu trên;
- h) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Khi Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt hiệu lực, tất cả Sản phẩm Bảo hiểm Bỏ trợ Nhóm 1 và Sản phẩm Bảo hiểm Bỏ trợ Nhóm 2 đính kèm trong Hợp đồng Bảo hiểm (nếu có) cũng sẽ bị chấm dứt.

Điều 26. Những quy định chung khác

26.1 Điều khoản miễn truy xét

Trừ trường hợp Bên mua Bảo hiểm, Người được Bảo hiểm cố ý vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điều 18.1 trên làm ảnh hưởng đến quyết định chấp nhận bảo hiểm của Chubb Life, các nội dung kê khai không chính xác hoặc thiếu sót trong Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hoặc các bản phụ lục trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm sẽ không bị truy xét sau khi Hợp đồng Bảo hiểm đã có hiệu lực hai (02) năm kể từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc từ Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm lần sau cùng, tùy thuộc ngày nào xảy ra sau.

26.2 Chấp nhận bảo hiểm theo điều kiện đặc biệt

Trong trường hợp Chubb Life chấp nhận yêu cầu bảo hiểm của Bên mua Bảo hiểm theo những điều khoản và điều kiện đặc biệt, bao gồm tăng Phí Bảo hiểm cơ bản, Phí Bảo hiểm bổ sung, tăng Phí rủi ro và/hoặc không bảo hiểm cho một hoặc một số quyền lợi bảo hiểm đối với Người được Bảo hiểm, Chubb Life sẽ phát hành cho Bên mua Bảo hiểm “Thư chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” trong đó ghi rõ các điều khoản và điều kiện đặc biệt được áp dụng.

Hợp đồng Bảo hiểm chỉ được phát hành sau khi Chubb Life nhận được xác nhận của Bên mua Bảo hiểm về việc chấp nhận các điều khoản và điều kiện đặc biệt được ghi trong “Thư chấp nhận bảo hiểm có

điều kiện” và đã nhận đủ phí bổ sung (nếu có).

“Thu chấp nhận bảo hiểm có điều kiện” được xem là một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.

26.3 Chuyên giao Hợp đồng Bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng Bảo hiểm có hiệu lực, Bên mua Bảo hiểm có thể chuyển giao Hợp đồng Bảo hiểm với điều kiện việc chuyển giao phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được Bảo hiểm (hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm). Bên nhận chuyển giao phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm và đáp ứng điều kiện để trở thành Bên mua Bảo hiểm theo quy định trong Bản Quy tắc và Điều khoản này và quy định của pháp luật hiện hành.

Việc chuyển giao Hợp đồng Bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Bên mua Bảo hiểm thông báo bằng văn bản và được Chubb Life chấp thuận bằng văn bản. Chubb Life sẽ không chịu trách nhiệm về tranh chấp liên quan đến giao dịch chuyển giao giữa Bên mua Bảo hiểm và Bên nhận chuyển giao. Việc chuyển giao không làm thay đổi Người được Bảo hiểm.

26.4 Khấu trừ các Khoản nợ

Trước khi chi trả Số tiền Bảo hiểm hoặc bất kỳ khoản tiền nào theo Hợp đồng Bảo hiểm, Chubb Life sẽ khấu trừ tất cả các Khoản nợ. “**Khoản nợ**”: là các khoản Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và/hoặc Phí Bảo hiểm bổ sung của Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 1 đến hạn nhưng chưa được đóng đủ trong ba (03) Năm hợp đồng đầu tiên, các khoản phí bảo hiểm còn thiếu của các Sản phẩm Bảo hiểm Bổ trợ Nhóm 2, Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng của các tháng còn nợ theo quy định tại Điều 6.3 hoặc Điều 8.1 Bản Quy tắc và Điều khoản này, khoản thuế mà Bên mua Bảo hiểm phải nộp theo quy định của pháp luật (nếu có), quyền lợi bảo hiểm của các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có) mà Chubb Life đã chi trả sau ngày Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính tử vong.

Chubb Life có quyền ưu tiên hơn so với bất kỳ chủ nợ, chủ hợp đồng, Bên nhận chuyển giao hay bất kỳ bên có quyền lợi liên quan nào khác để giải quyết bất kỳ khoản khấu trừ nào nêu trên. Trong trường hợp có bất kỳ sự mâu thuẫn nào giữa Điều này và các điều khoản còn lại của Hợp đồng Bảo hiểm, quy định tại Điều 26.4 này sẽ được áp dụng.

Chương 5. Giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Điều 27. Người nhận quyền lợi bảo hiểm

27.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm là Người thụ hưởng được Bên mua Bảo hiểm chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm.

27.2 Trường hợp Bên mua Bảo hiểm không chỉ định Người thụ hưởng hoặc Người thụ hưởng tử vong cùng lúc hoặc trước khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên như sau:

- a) Bên mua Bảo hiểm;
- b) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua Bảo hiểm;
- c) Người được Bảo hiểm;
- d) Người thừa kế hợp pháp của Người được Bảo hiểm.

Trong trường hợp có nhiều Người thụ hưởng được chỉ định trong Hợp đồng Bảo hiểm, nếu có bất kỳ Người thụ hưởng nào tử vong cùng lúc hoặc trước khi Sự kiện Bảo hiểm xảy ra, phần quyền lợi bảo hiểm của Người thụ hưởng đó sẽ được giải quyết theo nguyên tắc quy định tại Điều 27.2 này.

Điều 28. Thủ tục giải quyết quyền lợi bảo hiểm

28.1 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra Sự kiện Bảo hiểm. Thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan khác không tính vào thời hạn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

28.2 Các chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi

Người nhận quyền lợi bảo hiểm phải gửi cho Chubb Life những giấy tờ sau đây:

- a) Phiếu yêu cầu thanh toán quyền lợi bảo hiểm đã được khai đầy đủ, chính xác;
- b) Bản sao có chứng thực các bằng chứng hợp pháp về quyền nhận tiền bảo hiểm, gồm có chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu, di chúc hoặc các bằng chứng hợp pháp khác, văn bản ủy quyền hợp pháp;
- c) Các chứng từ chứng minh Sự kiện Bảo hiểm:
 - (i) Chứng từ điện tử hoặc bản sao có chứng thực Giấy chứng tử/ trích lục khai tử; và
 - (ii) Các chứng từ khác về nguyên nhân của Sự kiện Bảo hiểm:
 - Trường hợp Sự kiện Bảo hiểm xảy ra do Tai nạn: bản sao có chứng thực Biên bản tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, văn bản kết luận điều tra của cơ quan công an cấp quận huyện trở lên (nếu có), hoặc bản tường trình chi tiết tình huống Tai nạn có xác nhận của Công an cấp quận huyện nơi xảy ra tai nạn (trường hợp Tai nạn không được cơ quan có thẩm quyền xác minh, điều tra);
 - Trường hợp Sự kiện Bảo hiểm do Bệnh: Bản sao Tóm tắt bệnh án hoặc bản sao hồ sơ bệnh án (sổ khám bệnh, Giấy ra viện và các chứng từ y tế liên quan đến việc khám, chẩn đoán và điều trị).

Trường hợp các tài liệu cung cấp do cơ quan, tổ chức của nước ngoài cấp, người nhận quyền lợi bảo hiểm phải cung cấp bản công chứng, chứng thực đã hợp pháp hóa lãnh sự các tài liệu này (bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt).

Nếu xét thấy các tài liệu được cung cấp chưa đầy đủ và/hoặc có nghi vấn, Chubb Life có thể chủ động thu thập thêm các tài liệu có liên quan khác để bổ sung chứng cứ về Sự kiện Bảo hiểm tùy thuộc vào quyết định riêng của mình. Chubb Life bảo lưu quyền yêu cầu cung cấp bản chính các giấy tờ hoặc bằng chứng bổ sung liên quan trực tiếp đến Sự kiện Bảo hiểm nhằm tạo điều kiện cho Chubb Life thanh toán chính xác quyền lợi bảo hiểm. Chubb Life sẽ thanh toán các chi phí cho việc cung cấp giấy tờ có liên quan theo chứng từ hóa đơn hợp lệ.

Điều 29. Thời hạn giải quyết quyền lợi bảo hiểm

29.1 Chubb Life có trách nhiệm giải quyết quyền lợi bảo hiểm trong vòng ba mươi (30) ngày tính từ ngày nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ. Nếu quá thời hạn nêu trên, đối với hồ sơ được chấp thuận chi trả, khi thanh toán, Chubb Life sẽ trả lãi của số tiền này tương ứng với thời gian chậm trả và theo mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng do Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) quy định vào thời điểm chi trả.

29.2 Quyền lợi bảo hiểm sẽ được trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm bằng phương thức chuyển khoản,

hoặc nhận tiền mặt tại ngân hàng, hoặc theo thỏa thuận cụ thể giữa người nhận quyền lợi bảo hiểm và Chubb Life.

Chương 5. Bảo hiểm tạm thời

Điều 30. Bảo hiểm tạm thời trong thời gian thẩm định Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm

- 30.1** Nếu Người được Bảo hiểm của Sản phẩm Bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn xảy ra trong Thời gian bảo hiểm tạm thời, Chubb Life sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời như sau:
- a) Chubb Life sẽ chi trả cho Bên mua Bảo hiểm Số tiền Bảo hiểm bằng với số tiền bảo hiểm chi trả của Quyền lợi bảo hiểm Tử vong cho Sản phẩm Bảo hiểm chính trong Năm hợp đồng đầu tiên theo quy định trong Bản Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm nhưng tối đa không vượt quá hai trăm triệu (200.000.000) đồng.
 - b) Trong trường hợp có nhiều hơn một Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang được Chubb Life thẩm định, Số tiền Bảo hiểm sẽ được chi trả là tổng số tiền bảo hiểm chi trả của Quyền lợi bảo hiểm Tử vong/Quyền lợi Bảo hiểm Cơ bản cho Sản phẩm Bảo hiểm chính trong Năm hợp đồng đầu tiên theo quy định trong quy tắc và điều khoản của sản phẩm bảo hiểm mà Người được Bảo hiểm đó tham gia nhưng tối đa không vượt quá hai trăm triệu (200.000.000) đồng cho Bên mua Bảo hiểm.
 - c) Trường hợp phí bảo hiểm tạm tính đã đóng của tất cả các Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm đang thẩm định lớn hơn hai trăm triệu (200.000.000) đồng thì Chubb Life sẽ chi hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng.
- 30.2** Thời gian bảo hiểm tạm thời được tính từ thời điểm Bên mua Bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính cho Chubb Life. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ mặc nhiên chấm dứt theo một trong các trường hợp sau, tùy theo ngày nào đến trước:
- a) Ngay khi Chubb Life phát hành Hợp đồng Bảo hiểm;
 - b) Ngay khi Chubb Life phát hành thư từ chối hoặc tạm hoãn chấp nhận yêu cầu bảo hiểm;
 - c) Ngay khi Bên mua Bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm bằng văn bản.
- 30.3** Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Sự kiện Bảo hiểm do bất cứ nguyên nhân nào sau đây gây ra:
- a) Do Tai nạn mà thời điểm xảy ra Tai nạn trước khi Bên mua Bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm và đã đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính cho Chubb Life;
 - b) Do tự tử kể cả trong tình trạng mất trí;
 - c) Do hành vi cố ý của bất kỳ Người được Bảo hiểm/Bên mua Bảo hiểm/Người thụ hưởng;
 - d) Gây Tai nạn hoặc bị Tai nạn do sử dụng rượu bia, hoặc các chất kích thích khác trong những trường hợp pháp luật không cho phép;
 - e) Do hậu quả của các hành vi chạy xe quá tốc độ hoặc điều khiển/tham gia điều khiển phương tiện giao thông mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn;
 - f) Do sử dụng trái phép các chất ma túy;
 - g) Do tham gia các hoạt động nguy hiểm như nhảy dù, thể thao trên không, leo núi, săn bắn, đua ngựa, đua xe, lặn có bình khí nén;

- h) Do ngộ độc thức ăn và đồ uống, các trường hợp đột tử không rõ nguyên nhân hoặc do tai biến trong quá trình điều trị bệnh;
- i) Do tham gia các hoạt động hàng không trừ khi với tư cách là hành khách hoặc thành viên phi hành đoàn trên các chuyến bay dân sự.

Trong những trường hợp này, bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt hiệu lực và Chubb Life sẽ hoàn lại phí bảo hiểm sau khi khấu trừ chi phí kiểm tra y tế (nếu có).

Chương 6. Giải quyết tranh chấp

Điều 31. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp liên quan đến Hợp đồng Bảo hiểm, nếu không giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải giữa các bên, thì sẽ được đưa ra giải quyết tại tòa án có thẩm quyền. Thời hiệu khởi kiện là ba (03) năm kể từ thời điểm người khởi kiện biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

PHỤ LỤC 1: ĐỊNH NGHĨA VÀ GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

- “Chubb Life”**: là Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Chubb Việt Nam, hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 33GP/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 04/05/2005 và các Giấy phép điều chỉnh.
- “Bên mua Bảo hiểm”**: là cá nhân hoặc tổ chức có nguyện vọng tham gia bảo hiểm, lập và nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, được Chubb Life chấp thuận phát hành Hợp đồng Bảo hiểm và thực hiện nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm và các quyền, nghĩa vụ khác theo Hợp đồng Bảo hiểm.
 - Nếu Bên mua Bảo hiểm là cá nhân thì cá nhân đó phải từ đủ mười tám (18) tuổi trở lên tại thời điểm nộp Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm, đang cư trú tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
 - Nếu Bên mua Bảo hiểm là tổ chức thì tổ chức đó phải được thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
- “Người được Bảo hiểm”**: là cá nhân đang cư trú tại Việt Nam thuộc đối tượng được Chubb Life chấp nhận bảo hiểm và được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm. Người được Bảo hiểm phải thuộc nhóm tuổi:
 - Từ đủ một (01) tháng tuổi đến sáu mươi lăm (65) Tuổi bảo hiểm tính đến Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, nếu tham gia Quyền lợi 99;
 - Từ đủ một (01) tháng tuổi đến sáu mươi (60) Tuổi bảo hiểm tính đến Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, nếu tham gia Quyền lợi 80;
 - Từ đủ một (01) tháng tuổi đến năm mươi (50) Tuổi bảo hiểm tính đến Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm, nếu tham gia Quyền lợi 65.
- “Người thụ hưởng”**: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua Bảo hiểm chỉ định (với sự đồng ý của Người được Bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được Bảo hiểm) để nhận quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng Bảo hiểm.
- “Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm”**: là hồ sơ yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Chubb Life và những tài liệu liên quan đến việc yêu cầu tham gia bảo hiểm, do Bên mua Bảo hiểm lập và cung cấp cho Chubb Life, và là cơ sở cho việc giao kết Hợp đồng Bảo hiểm giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm.
- “Giấy Chứng nhận Bảo hiểm” (hay “Trang Thông tin Chi tiết Hợp đồng Bảo hiểm”)**: là văn bản xác nhận bảo hiểm do Chubb Life phát hành, liệt kê các chi tiết chính của Hợp đồng Bảo hiểm, và là một phần không tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.
- “Bản Quy tắc và Điều khoản”**: là bản Quy tắc và Điều khoản này, quy định chi tiết các điều khoản và điều kiện về việc tham gia bảo hiểm, quyền và nghĩa vụ của Bên mua Bảo hiểm và của Chubb Life. Bản Quy tắc và Điều khoản là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Bảo hiểm.
- “Hợp đồng Bảo hiểm”**: là sự thỏa thuận giữa Chubb Life và Bên mua Bảo hiểm. Hợp đồng Bảo hiểm bao gồm:
 - Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm;
 - Giấy Chứng nhận Bảo hiểm;
 - Bản Quy tắc và Điều khoản này;
 - Bản Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có);

- Tài liệu tóm tắt Quy tắc và Điều khoản này;
- Tài liệu tóm tắt Quy tắc và Điều khoản của (các) sản phẩm bảo hiểm bổ trợ (nếu có);
- Tài liệu minh họa;
- Các bản phụ lục và các thỏa thuận khác (nếu có) của hai bên phát sinh trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm và được ghi nhận là một phần của Hợp đồng Bảo hiểm.

Hợp đồng Bảo hiểm có thể được giao kết bằng văn bản giấy hoặc giao kết thông qua phương tiện điện tử dưới hình thức thông điệp dữ liệu điện tử.

9. Các ngày/tháng/năm trong Hợp đồng Bảo hiểm:

- **“Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày Chubb Life chấp nhận bảo hiểm cho Người được Bảo hiểm và phát hành Hợp đồng Bảo hiểm. Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm được ghi trên Giấy Chứng nhận Bảo hiểm.
- **“Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm”**: là Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm nếu Người được Bảo hiểm còn sống vào ngày Chubb Life phát hành Hợp đồng Bảo hiểm, ngoại trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác tại Hợp đồng Bảo hiểm. Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm được ghi trên Giấy Chứng nhận Bảo hiểm.
- **“Ngày đáo niên”**: là ngày kỷ niệm hàng năm của Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm trong Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm; trường hợp năm không có ngày tương ứng thì ngày liền kề trước đó sẽ được tính là Ngày đáo niên.
- **“Ngày đáo hạn Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày kết thúc Thời hạn Hợp đồng Bảo hiểm và được nêu tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm.
- **“Ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm”**: là ngày Chubb Life phát hành thư chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm theo hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực của Bên mua Bảo hiểm.
- **“Ngày kỷ niệm tháng”**: là ngày lặp lại hàng tháng của Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm. Trong trường hợp tháng không có ngày tương ứng thì ngày liền kề trước đó sẽ được tính là Ngày kỷ niệm tháng.
- **“Ngày đến hạn đóng phí”**: là ngày Bên mua Bảo hiểm phải đóng Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ, được xác định theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng Bảo hiểm.
- **“Ngày định giá”**: là ngày Chubb Life tiến hành xác định Giá đơn vị quỹ của các Quỹ Liên kết Đơn vị.
- **“Tháng hợp đồng”**: là khoảng thời gian một (01) tháng tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc các ngày tương ứng theo dương lịch của các tháng kế tiếp; trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.
- **“Năm hợp đồng”**: là thời hạn một (01) năm tính từ Ngày hiệu lực Hợp đồng Bảo hiểm hoặc từ Ngày đáo niên của các năm tiếp theo của Hợp đồng Bảo hiểm.
- **“Năm tài chính”**: là khoảng thời gian một (01) năm, tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 của cùng một năm.

10. **“Tuổi bảo hiểm”**: là tuổi của Người được Bảo hiểm tính theo ngày sinh nhật vừa qua tại Ngày hiệu lực

Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Ngày đáo niên trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Tuổi bảo hiểm là tuổi được dùng làm cơ sở để tính phí bảo hiểm, quyền lợi bảo hiểm và để áp dụng các quy tắc, điều khoản và điều kiện của Hợp đồng Bảo hiểm.

11. Các loại phí bảo hiểm:

- **“Phí Bảo hiểm cơ bản”**: là mức phí bảo hiểm tối thiểu mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng cho Sản phẩm Bảo hiểm chính trong mỗi Năm hợp đồng. Phí Bảo hiểm cơ bản sẽ được phân bổ vào Giá trị Tài khoản Cơ bản, sau khi trừ Phí ban đầu. Phí Bảo hiểm cơ bản được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- **“Phí Bảo hiểm bổ sung”**: là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm phải đóng để duy trì hiệu lực của Sản phẩm Bảo hiểm Bỏ trợ Nhóm 1, Sản phẩm Bảo hiểm Bỏ trợ Nhóm 2. Phí Bảo hiểm bổ sung được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- **“Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ”**: là tổng Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính, Phí Bảo hiểm bổ sung của các Sản phẩm Bảo hiểm Bỏ trợ Nhóm 1 và Sản phẩm Bảo hiểm Bỏ trợ Nhóm 2 (nếu có) mà Bên mua Bảo hiểm sẽ đóng theo định kỳ đóng phí bảo hiểm đã lựa chọn. Định kỳ đóng phí bảo hiểm có thể là tháng, quý, nửa năm hoặc năm.
- **“Phí Bảo hiểm đóng thêm”**: là khoản phí bảo hiểm mà Bên mua Bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đầy đủ tất cả Phí Bảo hiểm đóng theo kỳ tính đến kỳ phí hiện tại của Năm hợp đồng.

Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí Bảo hiểm đóng thêm phải thỏa mức tối thiểu và tối đa do Chubb Life quy định, và không được vượt quá năm (05) lần Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính tại Năm hợp đồng hiện tại hoặc mức tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Nếu Bên mua Bảo hiểm nộp Phí Bảo hiểm đóng thêm trước khi kết thúc Thời gian cân nhắc theo quy định tại Điều 19 Bản Quy tắc và Điều khoản này, thì Phí Bảo hiểm đóng thêm sẽ được ghi nhận và phân bổ vào Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu vào ngày kết thúc Thời gian cân nhắc và được dùng để mua các Đơn vị quỹ theo Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau ngày kết thúc Thời gian cân nhắc.

Trường hợp Phí Bảo hiểm đóng thêm được đóng sau Thời gian cân nhắc, Phí Bảo hiểm đóng thêm trừ Phí ban đầu (nếu có) được dùng để mua các Đơn vị quỹ của Hợp đồng Bảo hiểm theo Giá đơn vị quỹ vào Ngày định giá ngay sau ngày Chubb Life nhận được Phí Bảo hiểm đóng thêm.

- **“Phí Bảo hiểm được phân bổ”**: là phần còn lại của Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của (các) Sản phẩm Bảo hiểm Bỏ trợ Nhóm 1 và Phí Bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và được phân bổ vào Giá trị Tài khoản Hợp đồng để đầu tư.
12. **“Mệnh giá Bảo hiểm”**: là số tiền do Bên mua Bảo hiểm yêu cầu bảo hiểm và được Chubb Life chấp thuận bảo hiểm theo Bản Quy tắc và Điều khoản này. Mệnh giá Bảo hiểm được thể hiện tại Giấy Chứng nhận Bảo hiểm và/hoặc các văn bản xác nhận trong quá trình giao kết, thực hiện Hợp đồng Bảo hiểm.
13. **“Số tiền Bảo hiểm”**: là số tiền mà Chubb Life sẽ chi trả cho người nhận quyền lợi bảo hiểm khi có Sự kiện Bảo hiểm xảy ra. Số tiền Bảo hiểm được xác định trên cơ sở Mệnh giá Bảo hiểm và được quy định cụ thể trong Bản Quy tắc và Điều khoản này, và phù hợp với cơ sở kỹ thuật đã đăng ký với Bộ Tài chính.
14. **“Sản phẩm Bảo hiểm chính”**: là Sản phẩm Bảo hiểm Liên kết đơn vị - Kế hoạch Tài chính Chủ động. Đây là sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị thuộc nghiệp vụ bảo hiểm liên kết đầu tư. Bên mua Bảo hiểm được lựa chọn phân chia phí bảo hiểm đóng vào một hoặc nhiều Quỹ Liên kết Đơn vị do Chubb Life thành lập nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư và bảo vệ của mình. Bên mua Bảo hiểm được hưởng toàn bộ kết quả đầu tư và chịu mọi rủi ro đầu tư từ các Quỹ mà mình đã lựa chọn.

15. **“Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 1”**: là các sản phẩm bảo hiểm bồi trợ mà Phí rủi ro được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng.
16. **“Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 2”**: là các sản phẩm bảo hiểm bồi trợ khác ngoài Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 1.
17. **Giá trị Tài khoản Hợp đồng**:
- **“Giá trị Tài khoản Cơ bản”**: là tổng giá trị của các Đơn vị quỹ của tất cả Quỹ Liên kết Đơn vị được hình thành từ: (i) Phí Bảo hiểm cơ bản của Sản phẩm Bảo hiểm chính và Phí Bảo hiểm bổ sung của (các) Sản phẩm Bảo hiểm Bồi trợ Nhóm 1 (nếu có) sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản Khấu trừ hàng tháng; và (ii) các khoản chi trả của Quyền lợi Duy trì Hợp đồng, Quyền lợi Tuổi vàng (nếu có).
 - **“Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm”**: là tổng giá trị của các Đơn vị quỹ của tất cả Quỹ Liên kết Đơn vị được hình thành từ Phí Bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản Khấu trừ hàng tháng (nếu có).
 - **“Giá trị Tài khoản Hợp đồng”**: là tổng của Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm.
18. **“Quỹ Liên kết Đơn vị” (“Quỹ”)**: là (các) quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị. Quỹ được thiết lập tại từng thời điểm, được quản lý và đầu tư theo danh mục đầu tư được Chubb Life lựa chọn và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam.
19. **“Đơn vị quỹ”**: là tài sản của Quỹ Liên kết Đơn vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.
20. **“Giá đơn vị quỹ”**: là giá của một Đơn vị quỹ khi Chubb Life mua hoặc bán Đơn vị quỹ. Giá đơn vị quỹ có thể khác nhau theo từng Quỹ Liên kết Đơn vị. Giá mua Đơn vị quỹ bằng với giá bán Đơn vị quỹ.
21. **“Giá trị quỹ”**: là giá trị của mỗi Quỹ, được xác định bằng số lượng Đơn vị quỹ của Quỹ nhân với Giá đơn vị quỹ.
22. **“Tỷ lệ Đầu tư”**: là tỷ lệ phần trăm (%) mà Bên mua Bảo hiểm chỉ định để phân bổ các khoản phí bảo hiểm vào (các) Quỹ. Tỷ lệ Đầu tư được ghi trên Hồ sơ Yêu cầu Bảo hiểm hoặc các sửa đổi, bổ sung (nếu có).
23. **“Tỷ trọng giá trị quỹ”**: là tỷ lệ phần trăm giữa Giá trị quỹ của từng Quỹ so với Giá trị quỹ của tất cả các Quỹ trong Giá trị Tài khoản Cơ bản hoặc Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm tương ứng.
24. **“Giá trị Hoàn lại”**: là số tiền Bên mua Bảo hiểm sẽ nhận lại khi Hợp đồng Bảo hiểm chấm dứt trước hạn. Giá trị Hoàn lại bằng Giá trị Tài khoản Cơ bản trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng; cộng với Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm. Trong đó, Giá trị Tài khoản Cơ bản và Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm được xác định vào Ngày định giá ngay sau ngày chấm dứt Hợp đồng Bảo hiểm.
25. **“Khoản Khấu trừ hàng tháng”**: là khoản Phí rủi ro và Phí quản lý hợp đồng mà Chubb Life khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng. Số lượng Đơn vị quỹ được bán ra để chi trả cho Khoản Khấu trừ hàng tháng sẽ được thực hiện theo quy định như sau:
- Đối với Khoản Khấu trừ hàng tháng của Tháng hợp đồng đầu tiên áp dụng Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm;
 - Đối với Khoản Khấu trừ hàng tháng của các Tháng hợp đồng tiếp theo áp dụng Giá đơn vị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày kỷ niệm tháng;

- Số lượng Đơn vị quỹ của từng Quỹ được bán ra để chi trả cho Khoản Khấu trừ hàng tháng sẽ theo Tỷ trọng giá trị quỹ tại Ngày định giá ngay sau Ngày phát hành Hợp đồng Bảo hiểm hoặc Ngày kỷ niệm tháng.

Khoản Khấu trừ hàng tháng được ưu tiên khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Cơ bản. Nếu Giá trị Tài khoản Cơ bản không đủ, Khoản Khấu trừ hàng tháng hoặc phần còn lại của Khoản Khấu trừ hàng tháng sẽ được khấu trừ từ Giá trị Tài khoản Đầu tư thêm (nếu có).

- 26. “Sự kiện Bảo hiểm”:** là những sự kiện khách quan được quy định theo Hợp đồng Bảo hiểm mà khi những sự kiện này xảy ra, Chubb Life sẽ trả Số tiền Bảo hiểm cho người nhận quyền lợi bảo hiểm.
- 27. “Tai nạn”:** là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện không bị gián đoạn bắt đầu bằng một vật hoặc một lực bất ngờ từ bên ngoài trực tiếp lên cơ thể Người được Bảo hiểm dẫn đến việc Người được Bảo hiểm tử vong. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra tử vong cho Người được Bảo hiểm trong vòng một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó.

PHỤ LỤC 2: DANH MỤC QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

1. Danh mục Quỹ Liên kết Đơn vị: bao gồm

- (i) Quỹ Tăng trưởng
- (ii) Quỹ Cân bằng
- (iii) Quỹ Bền vững

2. Chiến lược và mục tiêu đầu tư

Tên Quỹ	Quỹ Tăng trưởng	Quỹ Cân bằng	Quỹ Bền vững
Mục tiêu đầu tư	Tối đa hóa lợi nhuận từ trung đến dài hạn.	Cân bằng giữa thu nhập ổn định và sự tăng trưởng vốn trung và dài hạn.	Tạo thu nhập ổn định và bảo toàn vốn.
Chính sách đầu tư	Đầu tư vào danh mục cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng vốn cao bằng Đồng Việt Nam.	Đầu tư vào các tài sản có thu nhập ổn định và cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng vốn cao bằng Đồng Việt Nam.	Đầu tư vào các tài sản có thu nhập ổn định bằng Đồng Việt Nam.
Danh mục đầu tư	Cổ phiếu: 70% - 100% Công cụ thị trường tiền tệ: 0% - 30%	Cổ phiếu: 35% - 65% Tài sản có thu nhập ổn định: 35% - 65% Công cụ thị trường tiền tệ: 0% - 30%	Tài sản có thu nhập ổn định: 70% - 100% Công cụ thị trường tiền tệ: 0% - 30%
Rủi ro	Rủi ro cao	Rủi ro trung bình	Rủi ro thấp

Ghi chú:

- Cổ phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn: Cổ phiếu chưa niêm yết, cổ phiếu niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam và các chứng khoán liên quan đến cổ phiếu phát sinh từ thực hiện quyền của cổ đông hiện hữu.
- Công cụ thị trường tiền tệ, bao gồm nhưng không giới hạn: tiền mặt tại ngân hàng, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có kỳ hạn từ ba (03) tháng trở xuống và các sản phẩm đầu tư thị trường tiền tệ khác mà pháp luật cho phép.
- Tài sản có thu nhập ổn định, bao gồm nhưng không giới hạn: trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và tiền gửi tại các tổ chức tín dụng có kỳ hạn trên ba (03) tháng và các sản phẩm đầu tư có thu nhập cố định khác mà pháp luật cho phép.